

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST.

Ngày: 19-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắm và ông Hoàng Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS, ngày 17/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS, ngày 05/02/2020, đối với bị cáo:

- NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1993, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị A; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 168/2011/HSST, ngày 21/10/2011 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo H 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 55/2013/HSST, ngày 24/12/2013 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo H 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Quyết định số 314 ngày 02/10/2018 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt cảnh cáo; Quyết định số 32 ngày 04/3/2009 của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt cảnh cáo; Bản án số 63/2019/HSST, ngày 28/11/2019 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo H 25 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. bị cáo Nguyễn Văn H hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương theo Quyết định thi hành án số 02/2020/QĐ-CA, ngày 06/01/2020 của Chánh án TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị P, sinh năm 1967 (ông T1 ủy quyền cho bà P tham gia tố tụng). Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Cao Thị L, sinh năm 1981. Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 03/10/2019 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Orientan, không đeo biển soát đi từ nhà đến nhà ông Nguyễn Văn T1, bà Đặng Thị P ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương thấy cổng, cửa nhà không khóa, không có người trông giữ. H để xe mô tô ngoài cổng đi bộ vào trong nhà, phát hiện trên giường có một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio, H cầm đồng hồ, đút vào túi quần. H quan sát dưới nền nhà có một máy bơm nhãn hiệu Bảo Long; 35m dây điện màu đen nhãn hiệu CadiSun; 52m dây điện màu vàng nhãn hiệu điện cơ Trần Phú; 11m dây điện màu vàng, nhãn hiệu điện cơ Trần Phú, toàn bộ những tài sản này H cho vào chiếc bao dứa, bê ra ngoài đường để lên xe mô tô và mang đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Cao Thị L bán được 220.000 đồng. Đối với một đồng hồ nhãn hiệu Casio, H đem về nhà cất giấu.

Tại kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS và biên bản định giá tài sản số 41/BB- HĐĐGTS, ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Một máy bơm nhãn hiệu Bảo Long, loại PUMP 1.5dk-20, vỏ màu xanh có giá trị 600.000 đồng; 35m dây điện màu đen nhãn hiệu CadiSun loại 2x4 OSQMM 0,6/1 KV có giá 336.000 đồng; 52m dây điện màu vàng nhãn hiệu điện cơ Trần Phú loại 2c x 2,5 OSQMM có giá 749.000 đồng; 11m dây điện màu vàng, nhãn hiệu điện cơ Trần Phú loại 2cx2,5 OSQMM có giá 158.000 đồng; một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio có giá 937.500 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 2.780.500 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 14/01/2020 VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 24 đến 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 25 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 63/2019/HSST, ngày 28/11/2019 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án từ 49 tháng đến 52 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2019. Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không phải đặt ra để giải quyết. Về vật chứng tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu Orientan. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên;

VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với sơ đồ hiện trường, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 03/10/2019 tại gia đình ông Nguyễn Văn T1, bà Đặng Thị P ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio; một máy bơm nhãn hiệu Bảo Long, loại PUMP 1.5dk-20, vỏ màu xanh; 35m dây điện màu đen nhãn hiệu CadiSun loại 2x4 OSQMM 0,6/1 KV; 52m dây điện màu vàng nhãn hiệu điện Trần Phú loại 2c x 2,5 OSQMM; 11m dây điện màu vàng, nhãn hiệu điện cơ Trần Phú loại 2c x 2,5 OSQMM. Tổng giá trị các tài sản H chiếm đoạt được có giá trị là 2.780.500 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, do bị cáo H là người đã có tiền án nhưng chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo H là người đã có tiền án, ngoài tiền án thì bị cáo là người có nhân thân xấu nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính. Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng tài sản bị cáo chiếm đoạt được dưới 50 triệu đồng, nên được xác định là gây thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo H hiện đang chấp hành hình phạt 25 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST, ngày 28/11/2019 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Do vậy lần

phạm tội này Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình chung của nhiều bản án, theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là người lao động tự do, không có thu nhập, tài sản. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đặng Thị P xác định tài sản bị cáo H trộm cắp đã nhận lại, nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự. Đối với số tiền 220.000 đồng, bà P và chị Cao Thị L đều không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả và cho bị cáo H số tiền này, nên Hội đồng xét xử không phải đặt ra để giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Một xe mô tô nhãn hiệu Orientan, không đeo biển kiểm soát, bị cáo H khai nhận mua của một người không biết tên tuổi địa chỉ tại thành phố Hải Phòng sử dụng vào việc phạm tội. Tại Kết luận giám định số 19b/KLGĐ, ngày 03/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Bề mặt kim loại nơi đóng số khung, số máy bị tẩy xóa làm mất các ký tự của xe, hàng chữ số nguyên thủy của xe không xác định được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giao xe mô tô có đặc điểm nói trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bảo quản. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương có trách nhiệm thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày đăng phát thông tin mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản là vật chứng có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; nếu quá thời hạn trên mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với chị Cao Thị L là người mua các tài sản do bị cáo H trộm cắp, nhưng khi mua các tài sản nói trên chị L không biết đây là tài sản do H trộm cắp được mà có. Vì vậy không phải đặt ra để xử lý đối với chị L.

[9] Về án phí: Bị cáo H phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này ông T1 và bà P còn trình bày bị mất một máy bơm loại 1.500W; một máy sắt cầm tay; một chiếc loa vi tính và 50m dây điện màu đỏ đen. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ xác định bị cáo H chiếm đoạt các tài sản này. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 25 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 25 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST, ngày 28/11/2019 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải

Dương. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 50 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giao xe mô tô nhãn hiệu Orientan cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bảo quản. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn ba tháng kể từ ngày đăng phát thông tin, mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản là vật chứng có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Nếu quá thời hạn trên mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, ngày 18/02/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo nội dung có liên quan, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thanh Hà;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

